

Bản án số: 178/2020/HS-PT  
Ngày: 28-12-2020.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Diệu Hiền

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Bình Đào

Ông Nguyễn Như Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa:  
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử P thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2020/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Khuru Văn N và đồng bọn do có kháng cáo của bị cáo Khuru Văn N, Trương Thị Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm 38/2020/HS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Khuru Văn N**, sinh ngày: 10/10/1968 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 409, đường MC, phường VT, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Trình độ H văn: 8/12; Con ông Khuru Văn M (chết) và mẹ: Trần Thị Đ (chết); Anh chị em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1975; Có vợ Lê Thu Hn và có con: 02 người, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/3/2020 và đến ngày 19/6/2020 được bảo lãnh tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Trương Thị Đ**, sinh ngày: 10/10/1974 tại thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Số 17, đường UMM, phường RS, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ H vấn: 02/12; Con ông Trương Văn C, sinh năm 1914 (chết) và mẹ: Mai Thị K, sinh năm 1934 (chết); Anh chị em ruột: 05 người, lớn nhất sinh năm 1964, nhỏ nhất sinh năm 1974; chồng Trần Đức Tr và con 01 người, sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/6/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần văn H, Trịnh Văn M, Nguyễn Thị Diễm K, Võ Hùng P, Trần Phước K, Lê Thị Ng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 50 phút ngày 24/3/2020, Công an huyện Kiên Lương phát hiện, bắt quả tang tụ điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức lặc tài xỉu tại tổ 05, ấp NM, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang do Khuru Văn N cùng với Trương Thị Đ làm cái cho các tay em đặt tụ gồm: Trần văn H, Trịnh Văn M, Trần Phước K, Lê Thị Ng, Huỳnh Thị Thanh T, Nguyễn Thị Diễm K, Võ Hùng P, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc trên người các con bạc là 12.837.000 đồng và 02 chiếc chiếu dùng để đánh bạc có ghi chữ Tài – Xỉu.

Quá trình điều tra xác định hành vi đánh bạc của các bị cáo được thể hiện như sau:

#### **1. Hành vi của Khuru Văn N**

Vào khoảng 11 giờ ngày 24/3/2020 N cùng với Trương Thị Đ, Lâm Quốc C, đối tượng tên Khang và Bảy (không rõ nhân thân) đi từ thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đến huyện Kiên Lương để đánh bạc (lặc tài xỉu), khi đến tổ 05, ấp Núi Mây, xã Bình Trị có nhiều người tập trung nên N tiến hành làm cái để các con bạc đặt tiền, tiền làm cái do Đ cất giữ nhằm mục đích chung chi cho các con bạc, nếu sau khi đánh bạc xong thắng thì chia nhau tiêu xài. N làm cái được khoảng 15 ván thì chuyển cho Kh tiếp tục làm cái còn N thì chung chi tiền thắng thua cho các con bạc tham gia đánh bạc, đến khoảng 14 giờ 50 phút thì bị công an huyện Kiên Lương bắt quả tang thu giữ số tiền 600.000 đồng.

#### **2. Hành vi của Trương Thị Đ**

Vào khoảng 11 giờ ngày 24/3/2020, Đ cùng với Khuru Văn N, Lâm Quốc C, đối tượng tên Khang, Sáu và Bảy (không rõ nhân thân) đi từ thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đến huyện Kiên Lương để đánh bạc (lặc tài xỉu), khi đến tổ

05, ấp Núi Mây, xã Bình Trị, Đ cất giữ tiền để cho Khuru Văn N, Khang, Sáu làm cái, trong lúc làm cái Đ giữ số tiền khoảng 9.000.000 đồng, Đ đưa cho N, Khang, Sáu, Bảy khoảng 8.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 1.000.000 đồng Đ cất giữ, nếu cái thua thì đưa tiền tiếp còn nếu thắng thì đưa tiền cho Đ tiếp tục cất giữ, trong lúc N, Khang, Bảy đang làm cái thì bị Công an bắt quả tang Đ làm mất hết số tiền cất giữ.

### **3. Hành vi của Trần văn H**

Vào khoảng 13 giờ 15 phút ngày 24/3/2020, H đến tổ 05, ấp Núi Mây, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương để đánh bạc, khi đi H mang theo số tiền 5.400.000 đồng, đặt mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng do các đối tượng ở Rạch Giá làm cái, đặt được khoảng 06 ván thắng 600.000 đồng thì bị bắt quả tang thu giữ số tiền 6.000.000 đồng.

### **4. Hành vi của Trịnh Văn M**

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/3/2020, M đi từ khu phố Cư Xá, thị trấn Kiên Lương đến tổ 05, ấp Núi Mây, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương để tham gia đánh bạc, khi thấy có người làm cái ở thành phố Rạch Giá nên M vào đặt tụ, đặt mỗi ván từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng, M mang theo 3.090.000 đồng để đánh bạc, đặt được khoảng 04 ván thua 1.000.000 đồng thì bị bắt quả tang thu giữ số tiền 2.090.000 đồng.

### **5. Hành vi của Nguyễn Thị Diễm K**

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/3/2020, K đến tổ 05, ấp Núi Mây, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương để đánh bạc, K phát hiện sòng bạc lách tài xỉu do các con bạc ở thành phố Rạch Giá làm cái nên vào tham gia đánh bạc. K mang theo số tiền 1.500.000 đồng, đặt mỗi ván 50.000 đồng được khoảng 10 ván thắng 400.000 đồng thì bị Công an phát hiện nên K bỏ chạy về nhà, Cơ quan điều tra mời lên làm việc K đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình và tự nguyện giao nộp số tiền dùng để đánh bạc 1.900.000 đồng.

### **6. Hành vi của Võ Hùng P**

Vào khoảng 12 giờ ngày 24/3/2020, P đến tổ 05, ấp Núi Mây, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương để đánh bạc, do các con bạc ở thành phố Rạch Giá làm cái, khi đi P mang theo số tiền 300.000 đồng, đặt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 300.000 đồng, có ván thắng có ván thua, đặt được khoảng 10 ván thua hết tiền thì bị công an phát hiện nên P bỏ trốn, khi Cơ quan điều tra mời lên làm việc P đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình.

### **7. Hành vi của Trần Phước K**

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/3/2020, K đến tổ 05, ấp Núi Mây, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương để đánh bạc, do các con bạc ở thành phố Rạch Giá làm cái, khi đi K mang theo số tiền 230.000 đồng, đặt mỗi ván từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, có ván thắng có ván thua, đặt được 02 ván thua 400.000 đồng thì bị bắt quả tang thu giữ số tiền 30.000 đồng.

#### **8. Hành vi của Lê Thị Ng**

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/3/2020, Nga đến tổ 05, ấp Núi Mây, xã Bình Trị để đánh bạc do các con bạc ở thành phố Rạch Giá làm cái, khi đi Nga mang theo số tiền 300.000 đồng, đặt mỗi ván từ 50.000 đồng đến 600.000 đồng, đặt được 07 ván thua 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 200.000 đồng.

#### **9. Hành vi của Huỳnh Thị Thanh T**

Vào khoảng 14 giờ ngày 24/3/2020, Tuyền đến tổ 05, ấp Núi Mây, xã Bình Trị, huyện Kiên Lương để đòi nợ, khi đến nơi thấy có sòng bạc do các con bạc ở thành phố Rạch Giá làm cái nên Tuyền vào tham gia đánh bạc, Tuyền mang theo số tiền 2.900.000 đồng, Tuyền lấy 200.000 đồng để đánh bạc, đặt mỗi ván 100.000 đồng, đặt được 02 ván thắng được 200.000 đồng thì bị công an bắt quả tang thu giữ số tiền 400.000 đồng.

#### **\* Vật chứng thu giữ:**

1/ Tiền Việt Nam thu trên người các con bạc dùng để đánh bạc tại thời điểm bắt quả tang 12.837.000 đồng (thu giữ gồm Trần văn H 6.000.000 đồng, Khuru Văn N 600.000 đồng, Trịnh Văn M 2.090.000 đồng, Lâm Quốc C 32.000 đồng, Huỳnh Thị Thanh T 3.100.000 đồng, Trần Phước K 30.000 đồng, Phan Thị Thơ 100.000 đồng, Nguyễn Thị Thu Ba 500.000 đồng, Lê Thị Ng 200.000 đồng, Nguyễn Thị Nương 85.000 đồng, Phan N M Hoàng 100.000 đồng)

2/ Tiền Việt Nam do Nguyễn Thị Diễm K dùng để đánh bạc tự nguyện giao nộp trong quá trình điều tra 1.900.000 đồng

3/ 02 (hai) chiếc chiếu dùng để đánh bạc có ghi chữ Tài – Xiu

*\*Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 38/2020/HS-ST, ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

Tuyên bố các bị cáo Khuru Văn N, Trương Thị Đ, Trần văn H, Trịnh Văn M, Nguyễn Thị K Diễm, Lê Thị Ng, Trần Phước K và Võ Hùng P phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Trương Thị Đ 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành án kể từ ngày 19/6/2020

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Khuru Văn N 09 (chín) tháng tù. Thời điểm kể từ ngày bị cáo chấp hành án và khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến ngày 19/6/2020.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo Trần Văn H và Trịnh Văn M 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, Nguyễn Thị Diễm K 18 tháng cải tạo không giam giữ, Lê Thị Ng 12 tháng cải tạo không giam giữ, Trần Phước K và Võ Hùng P 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung mỗi bị cáo K, Nga, K, P 10.000.000đ, tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/10/2020, bị cáo Trương Thị Đ có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Hoàn C gia đình khó khăn, bị cáo đã ly hôn một mình nuôi con còn đi H.

Ngày 13/10/2020, bị cáo Khuru Văn N có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo với lý do: Hoàn C gia đình khó khăn, có mẹ già bị bệnh tai biến, con còn nhỏ đang đi H.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về tội danh của các bị cáo là phù hợp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện vụ án, áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ đúng quy định. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Khuru Văn N và Trương Thị Đ về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự P thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Bị cáo Khuru Văn N, Trương Thị Đ cùng các bị cáo khác bị bắt quả tang khi đang có hành vi đánh bạc ăn thu bằng tiền với hình thức lặc tài, xiu, số tiền dùng để đánh bạc là 12.837.000 đồng. Do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

[3.1] Bị cáo Khuru Văn N kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, tại phiên tòa bị cáo trình bày lý do bị cáo có hoàn C khó khăn, có mẹ bị bệnh, con còn nhỏ. HĐXX thấy rằng, các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc trái phép gây ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo N giữ vai trò chính, trực tiếp làm cái lặc tài, xiu để các bị cáo khác tham gia đặt cược. Tuy nhiên, xét tội phạm ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Tòa sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ xử phạt bị cáo N 09 tháng tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Bị cáo Trương Thị Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét bản án sơ thẩm xử bị cáo 09 tháng tù cũng là phù hợp. Tuy nhiên, về vai trò bị cáo Đ không trực tiếp đánh bạc mà bị xét xử với vai trò đồng phạm do đưa tiền cho nhà cái để đánh bạc (bị cáo khai là cho vay), bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có cung cấp thêm được tình tiết chính quyền địa phương xác nhận bị cáo sống độc thân, hiện là lao động chính nuôi con còn đi H. Sau khi phạm tội bị tạm giam từ ngày 19/6/2020 cho đến nay, xét thấy tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, với thời gian cải tạo giáo dục hơn 06 tháng cũng là đủ để răn đe đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng, có đủ cơ sở giảm nhẹ phần hình phạt còn lại so với bản án sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo trở về hòa nhập cộng đồng và chăm lo cho gia đình là phù hợp.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Quan điểm đề nghị giữ nguyên mức án của bị cáo N là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo Đ, đề nghị không chấp nhận kháng cáo giảm hình phạt của bị cáo là có phần nghiêm khắc, HĐXX không chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Khuru Văn N không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu 200.000

đồng án phí hình sự P thẩm. Bị cáo Trương Thị Đ, không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm số 38/2020/HS-ST, ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 và Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khuru Văn N;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Thị Đ, sửa bản án sơ thẩm phần hình phạt.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Khuru Văn N 09 (chín) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án có khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến ngày 19/6/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trương Thị Đ 06 (sáu) tháng 09 (chín) ngày tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 19/6/2020, thời hạn tù bằng với thời hạn đã bị tạm giam.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Trả tự do cho bị cáo Trương Thị Đ tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Khuru Văn N phải chịu án phí hình sự P thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo Trương Thị Đ không phải chịu án phí hình sự P thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 38/2020/HSST ngày 05/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Diệu Hiền**